

Số: **909** /TCGDNN-KĐCL
V/v thực hiện quy định
hệ thống bảo đảm chất lượng của
cơ sở giáo dục nghề nghiệp năm 2019

Hà Nội, ngày **30** tháng **5** năm 2019

Kính gửi: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội các tỉnh,
thành phố trực thuộc Trung ương

Triển khai thực hiện Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp (sau đây gọi là Thông tư 28), trong năm 2019, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (sau đây gọi là Tổng cục) hướng dẫn Quý Sở triển khai các quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp (GDNN) như sau:

1. Xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp

1.1 Đối với các Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chưa báo cáo theo yêu cầu tại Công văn số 1018/TCGDNN-CKĐCL ngày 17/5/2018 của Tổng cục về việc triển khai thực hiện Thông tư 28, đề nghị khẩn trương báo cáo về Tổng cục theo yêu cầu tại Công văn số 69/TCGDNN-CKĐCL ngày 14/01/2019 của Tổng cục về việc báo cáo kế hoạch tổng thể xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở GDNN (*danh sách tại Phụ lục 01 kèm theo*).

1.2 Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra các cơ sở GDNN trên địa bàn (bắt buộc đối với trường cao đẳng, trường trung cấp) thực hiện quy định về xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng trong cơ sở GDNN theo quy định tại mục I chương II Thông tư 28 và các hướng dẫn, tập huấn của Tổng cục về bảo đảm chất lượng.

1.3 Tổng hợp danh sách cán bộ các trường cao đẳng, trường trung cấp trên địa bàn đăng ký tham gia tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về bảo đảm chất lượng trong cơ sở GDNN theo yêu cầu tại công văn số 587/TCGDNN-CKĐCL ngày 16/4/2019 gửi về Tổng cục để lựa chọn và bố trí tập huấn theo kế hoạch.

1.4 Tổng hợp, báo cáo định kỳ, đột xuất việc thực hiện các quy định về xây dựng, vận hành, đánh giá, cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng và báo cáo hệ thống bảo đảm chất lượng hàng năm của các cơ sở GDNN trên địa bàn với Tổng cục (*nội dung chi tiết tại mục 3 Công văn này*).

2. Thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp

2.1 Đối với các Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chưa báo cáo theo yêu cầu tại Công văn số 639/TCGDNN-KĐCL ngày 5/4/2018 của Tổng cục về

việc triển khai tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNN năm 2018 và Công văn số 1938/TCGDNN-KĐCL ngày 20/8/2018 của Tổng cục về việc triển khai tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo năm 2018, đề nghị nghiêm túc thực hiện công tác báo cáo Tổng cục trong năm 2019 (*danh sách tại Phụ lục 02 kèm theo*).

2.2 Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra các cơ sở GDNN trên địa bàn thực hiện tự đánh giá chất lượng GDNN như sau:

a) Tiêu chí, tiêu chuẩn và quy trình kiểm định chất lượng

- Tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng được quy định tại Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng GDNN.

- Quy trình thực hiện tự đánh giá chất lượng được quy định tại Mục 2 Thông tư 28.

- Hướng dẫn đánh giá chất lượng trung tâm GDNN được quy định tại Công văn số 452/TCGDNN-KĐCL của Tổng cục ngày 25/3/2019.

- Hướng dẫn đánh giá chất lượng trường trung cấp, trường cao đẳng được quy định tại Công văn số 453/TCGDNN-KĐCL của Tổng cục ngày 25/3/2019.

- Hướng dẫn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp và cao đẳng được quy định tại Công văn số 454/TCGDNN-KĐCL của Tổng cục ngày 25/3/2019.

b) Thực hiện tự đánh giá chất lượng là bắt buộc đối với tất cả cơ sở GDNN và các chương trình đào tạo nghề trọng điểm quốc gia, khu vực và quốc tế của các trường cao đẳng, trường trung cấp thuộc danh sách trường được phê duyệt tại Quyết định số 1836/QĐ-LĐTBXH ngày 27/11/2017 và Quyết định số 1839/QĐ-LĐTBXH ngày 28/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (khuyến khích các cơ sở GDNN thực hiện tự đánh giá chất lượng đối với tất cả các chương trình đào tạo đang triển khai đào tạo tại cơ sở).

c) Báo cáo tự đánh giá chất lượng GDNN:

- Báo cáo tự đánh giá chất lượng GDNN được thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục 03, 04 và 05 Thông tư 28.

- Gửi Báo cáo tự đánh giá chất lượng GDNN cho cơ quan quản lý trực tiếp (nếu có), Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi cơ sở GDNN đặt trụ sở và Tổng cục theo quy định tại Khoản 2, Điều 19 của Thông tư 28.

d) Khi hướng dẫn các cơ sở GDNN thực hiện tự đánh giá, đề nghị Quý Sở lưu ý một số nội dung sau:

- Về quy trình tự đánh giá: cơ sở GDNN cần nêu đủ căn cứ thực hiện tự đánh giá, thực hiện công bố báo cáo tự đánh giá và đảm bảo đúng thời hạn gửi cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cũng như Tổng cục.

- Về thành lập Hội đồng tự đánh giá: cơ sở GDNN cần thực hiện đúng quy định về số lượng và thành phần Hội đồng (một số cơ sở GDNN thường thiếu đại diện cán bộ, nhà giáo có uy tín, đại diện các tổ chức đoàn thể của cơ sở GDNN,

chuyên gia có kinh nghiệm, uy tín và doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động có tiếp nhận học sinh, sinh viên đến thực tập, thực hành, làm việc).

- Về nội dung Báo cáo tự đánh giá: cơ sở GDNN cần thực hiện tự đánh giá đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng theo đúng hướng dẫn, thực hiện đúng mẫu bảng mã minh chứng.

2.3 Báo cáo Tổng cục về tình hình triển khai thực hiện tự đánh giá chất lượng GDNN năm 2019 trên địa bàn (*nội dung chi tiết tại mục 3 Công văn này*).

3. Báo cáo về việc thực hiện quy định hệ thống bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp

Đề nghị Quý Sở thực hiện báo cáo và đôn đốc các cơ sở GDNN báo cáo Tổng cục về việc thực hiện quy định hệ thống bảo đảm chất lượng GDNN của cơ sở GDNN (*danh sách báo cáo tại Phụ lục 03 kèm theo*).

Lưu ý:

- Tất cả báo cáo được gửi về Tổng cục bằng **bản mềm** (bao gồm: file pdf có dấu đỏ và file word) theo địa chỉ: luongthuhien@molisa.gov.vn

- Các văn bản, hướng dẫn đã được đăng tải trên trang web của Tổng cục: www.gdnn.gov.vn (*mục Tài nguyên*)

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (qua Cục Kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp):

Địa chỉ: 37B Nguyễn Bình Khiêm, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

ĐT: 024.39782.839 (Phòng Bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp)

024.39782.841 (Phòng Kiểm định và Công nhận chất lượng)

Fax: 024.39782.840

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của Quý Sở./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng Cục trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng TCGDNN (để đăng website);
- Lưu: VT, KĐCL.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Đỗ Năng Khánh

Phụ lục 01.

**DANH SÁCH CÁC SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
CHƯA THỰC HIỆN BÁO CÁO KẾ HOẠCH TỔNG THỂ XÂY DỰNG
HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG GIAI ĐOẠN 2018-2020**

(tính đến hết ngày 22/5/2019)

(Kèm theo Công văn số 909 /TCGDNN-KĐCL ngày 30 tháng 5 năm 2019)

TT	Tên Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
1	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Bình Phước
2	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Bình Thuận
3	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Đồng Tháp
4	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Gia Lai
5	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hà Tĩnh
6	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Kon Tum
7	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Lai Châu
8	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Lâm Đồng
9	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Ninh Thuận
10	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thái Nguyên
11	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Trà Vinh
12	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Vĩnh Long

Phụ lục 02.

**DANH SÁCH CÁC SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
CHƯA THỰC HIỆN BÁO CÁO TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI TỰ ĐÁNH GIÁ**

NĂM 2018 (tính đến hết ngày 22/5/2019)

(Kèm theo Công văn số 909 /TCGDNN-KĐCL ngày 30 tháng 5 năm 2019)

TT	Tên Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
1	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Bình Dương
2	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Bình Phước
3	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Cao Bằng
4	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Đồng Nai
5	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Đồng Tháp
6	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Gia Lai
7	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hà Nam
8	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hòa Bình
9	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Hưng Yên
10	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Kiên Giang
11	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Ninh Thuận
12	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Phú Thọ
13	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Quảng Bình
14	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Quảng Nam
15	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Tây Ninh
16	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Thái Bình
17	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Tuyên Quang
18	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Vĩnh Long
19	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Vĩnh Phúc

Phụ lục 03.
DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUY ĐỊNH VỀ
HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Đề nghị các Sở Lao động – Thương binh và Xã hội và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp báo cáo Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (qua Cục Kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp) theo nội dung sau đây:

TT	Nội dung Báo cáo	Thời hạn	Đối tượng thực hiện	Ghi chú
I	Đối với các Sở LĐTBXH			
1	Báo cáo của Sở về việc triển khai thực hiện Thông tư 28 theo yêu cầu tại CV 1018	31/6/2019	Các Sở LĐTBXH chưa thực hiện báo cáo (<i>danh sách tại Phụ lục 01</i>)	Mẫu báo cáo kèm theo Công văn 1018
2	Báo cáo của Sở về tình hình triển khai hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong cơ sở GDNN năm 2019	31/12/2019	63 Sở LĐTBXH	Mẫu 01 kèm theo
3	Báo cáo của Sở về tình hình thực hiện tự đánh giá chất lượng GDNN năm 2019 (<i>kèm theo Báo cáo tự đánh giá chất lượng của các cơ sở GDNN trên địa bàn</i>)	31/12/2019	63 Sở LĐTBXH	Mẫu 02 kèm theo
II	Đối với các cơ sở GDNN			
1	Báo cáo hệ thống bảo đảm chất lượng GDNN năm 2018	31/6/2019	Các trường TC, CD chưa báo cáo năm 2018	Mẫu tại Phụ lục 02, Thông tư 28
2	Báo cáo hệ thống bảo đảm chất lượng GDNN năm 2019	31/12/2019	Các trường TC, CD	Mẫu tại Phụ lục 02, Thông tư 28
3	Báo cáo tự đánh giá chất lượng GDNN năm 2018	31/6/2019	Các cơ sở GDNN chưa báo cáo năm 2018	Mẫu tại Phụ lục 03, 04 và 05 Thông tư 28
4	Báo cáo tự đánh giá chất lượng GDNN năm 2019	25/12/2019	Các cơ sở GDNN	Mẫu tại Phụ lục 03, 04 và 05 Thông tư 28

Lưu ý: Tất cả báo cáo được gửi về Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (qua Cục Kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp) bằng **bản mềm** (bao gồm: file pdf có dấu đỏ và file word) theo địa chỉ email: luongthuhien@molisa.gov.vn

Trân trọng cảm ơn./.

**UBND TỈNH/THÀNH PHỐ...
SỞ LAO ĐỘNG
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 2019

**BÁO CÁO TRÌNH TRIỂN KHAI HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG BÊN TRONG
CỦA CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP NĂM 2019**

(tính đến tháng 12/2019)

1. Thống kê tình hình triển khai xây dựng, vận hành, đánh giá, cải tiến và báo cáo hệ thống bảo đảm chất lượng (HTBĐCL) của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (CSGDNN) trên địa bàn

STT (1)	Tên CSGDNN (2)	Lập kế hoạch tổng thể xây dựng HTBĐCL (3)	Thực trạng HTBĐCL của CSGDNN					Thực hiện báo cáo HTBĐCL (Năm 2019) (9)	Ghi chú (10)	
			Đã xây dựng (4)	Tình hình xây dựng và vận hành		Tự đánh giá HTBĐCL (7)	Lập kế hoạch cải tiến HTBĐCL (8)			
				Số lượng quy trình, công cụ đã xây dựng (5)	Số lượng quy trình, công cụ đã đưa vào vận hành (6)					
I Cao đẳng										
1										
2										
.....										
Tổng số										
II Trung cấp										
1										
2										
....										
Tổng số										
III Trung tâm GDNN										
(không bắt buộc)										

STT (1)	Tên CSGDNN (2)	Lập kế hoạch tổng thể xây dựng HTBDCL (3)	Thực trạng HTBDCL của CSGDNN				Thực hiện báo cáo HTBDCL (Năm 2019) (9)	Ghi chú (10)
			Đã xây dựng (4)	Tình hình xây dựng và vận hành		Tự đánh giá HTBDCL (7)		
				Số lượng quy trình, công cụ đã xây dựng (5)	Số lượng quy trình, công cụ đã đưa vào vận hành (6)			
1								
2								
....								
Tổng số								

(Hướng dẫn điền thông tin:

- Cột (3): Đã lập kế hoạch ghi số “1”, chưa lập kế hoạch ghi số “0”.
- Cột (4): Đã xây dựng ghi số “1”, chưa xây dựng ghi số “0”, nếu ghi số “1” thì điền tiếp thông tin các cột tiếp theo.
- Cột (5): Ghi bằng số về số lượng quy trình, công cụ đã xây dựng.
- Cột (6): Ghi bằng số về số lượng quy trình, công cụ đã xây dựng.
- Cột (7): Đã thực hiện tự đánh giá HTBDCL năm 2019 ghi số “1”, chưa thực hiện ghi số “0”.
- Cột (8): Đã lập kế hoạch cải tiến HTBDCL ghi số “1”, chưa thực hiện ghi số “0”.
- Cột (9): Đã thực hiện báo cáo HTBDCL theo quy định tại điều 12 Thông tư 28 ghi số “1”, chưa thực hiện ghi số “0”.)

2. Đánh giá việc thực hiện quy định hệ thống BDCL của các cơ sở GDNN trên địa bàn và đề xuất, kiến nghị (nếu có)

* Thuận lợi:

* Khó khăn:

* Đề xuất, kiến nghị (nếu có)

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu:.....

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 3.2 Báo cáo của Sở về tình hình thực hiện tự đánh giá chất lượng GDNV năm 2019

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ...
SỞ LAO ĐỘNG
THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 2019

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP NĂM 2019

(tính đến tháng 12/2019)

1. Số lượng cơ sở GDNV thực hiện tự đánh giá chất lượng:

1.1 Tự đánh giá chất lượng cơ sở GDNV:

TT	Loại hình	Tổng số cơ sở GDNV trên địa bàn quản lý	Số cơ sở GDNV đã triển khai tự đánh giá	Số cơ sở GDNV tự đánh giá đạt tiêu chuẩn KĐCL
1	Cao đẳng			
2	Trung cấp			
3	Trung tâm GDNV			
4	Loại hình khác			
	Tổng số			

1.2 Tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo:

TT	Tên cơ sở GDNV	Tổng số CTĐT của cơ sở GDNV	Số CTĐT thực hiện tự đánh giá	Số CTĐT tự đánh giá đạt tiêu chuẩn KĐCL
1				
2				
...				
	Tổng số			

